

Số: 63/TB-THPTAHH

Hải Hậu, ngày 04 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục năm học 2026-2027

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường: Trường Trung học Phổ thông A Hải Hậu
- Địa điểm trụ sở chính: Thôn 6 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình.
- Điện thoại: 02283. 775.600
- Website: <https://thptahaihou.ninhbinh.edu.vn/>
- Loại hình: Trường Công lập
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

4.1. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường trở thành trường học hạnh phúc; một ngôi trường theo hình mẫu của nền giáo dục tiên tiến, đi đầu trong đổi mới giáo dục, sánh ngang tầm các trường trung học danh tiếng trong toàn quốc; nơi giáo viên và học sinh luôn có phẩm chất đạo đức tốt, có kỹ năng và khát vọng vươn lên.

4.2. Sứ mệnh

Giữ vững là ngôi trường thân thiện, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng; ươm mầm, phát triển tài năng và chắp cánh cho khát vọng của thế hệ trẻ.

4.3. Mục tiêu

- Trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học phổ thông vững vàng, đáp ứng với mọi yêu cầu, tiêu chí đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cung cấp hành trang kiến thức vững chắc, xây dựng phương pháp học tập, tự học, giúp học sinh hòa nhập vào các khóa đào tạo của các trường đại học danh tiếng ở Việt Nam hay trên thế giới;
- Đào tạo các thế hệ học sinh ưu tú, đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh. Đây sẽ là nguồn nhân lực sáng tạo, có khả năng nắm bắt mọi thay đổi của

xã hội và đóng góp một cách hữu ích cho sự phát triển xã hội Việt Nam văn minh, phồn vinh và hạnh phúc;

- Tạo một môi trường mở, khuyến khích sự phát triển tính sáng tạo, khả năng suy luận, năng lực tư duy, hoạt động tự chủ và độc lập của học sinh;

- Đào tạo những công dân tương lai được phát triển toàn diện, mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có lối sống đạo đức lành mạnh, có kỹ năng sống, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội để đáp ứng được mọi yêu cầu trong giai đoạn hội nhập quốc tế của đất nước.

4.4. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- *Sự tôn trọng*: tôn trọng những nguyên tắc và con đường mình đã lựa chọn; biết hòa hợp những nguyên tắc này với mối quan hệ xã hội; sẵn sàng đón nhận bè bạn ngay cả khi không cùng quan điểm.

- *Sự trung thực*: thực hiện sáng tạo đường lối của Đảng và Nhà nước; trung thực với bản thân, tránh bệnh thành tích trong giáo dục; trung thực với mọi người để tạo dựng những mối quan hệ tốt trên cơ sở của lòng tin.

- *Tính kỷ luật*: tôn trọng nguyên tắc làm việc khoa học, chính xác và hiệu quả; xây dựng tính tự giác, trách nhiệm cao trong giảng dạy công tác và học tập.

- *Sự lắng nghe*: biết lắng nghe và phân tích những ý kiến đánh giá, đóng góp của học sinh, phụ huynh để tự hoàn thiện mình.

- *Tinh thần hợp tác*: hội đồng giáo dục trường THPT A Hải Hậu luôn là một tập thể đoàn kết, có phương pháp làm việc, có khả năng phối hợp trong nhóm để đạt được mục tiêu chung đề ra.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Năm 1960, trường Phổ thông Cấp 3 Hải Hậu được thành lập, đóng trên địa bàn huyện Hải Hậu của tỉnh Nam Định cũ. Giai đoạn tiếp theo, trường đã được đổi tên thành Trường PTTH Hải Hậu A, và nay giữ tên là trường THPT A Hải Hậu.

Trải qua 66 năm xây dựng và phát triển, tuy có những giai đoạn khó khăn, nhưng trường THPT A Hải Hậu đã và đang khẳng định là trường THPT công lập có chất lượng cao trong tỉnh, được nhân dân tin tưởng, lựa chọn cho con em học tập; điều đó đã khẳng định lòng yêu nghề, yêu học sinh, ý thức tự giác, lòng tự trọng trong nghề

nghiệp và tinh thần tự lực vượt khó vì cái chung vì sự nghiệp giáo dục của đội ngũ nhà giáo.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Bà Nguyễn Thị Dung
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Nơi làm việc: Thôn 6 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
- Điện thoại: 0915106111, địa chỉ thư điện tử: dungthaihua@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Tên trường: Trường THPT A Hải Hậu

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm của Trường THPT A Hải Hậu

- Quyết định số 1439/QĐ-SGDĐT ngày 24/7/2024 về việc điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý Nguyễn Thị Dung, giữ chức vụ Hiệu trưởng nhiệm kỳ 05 năm, từ 01/8/2024.;

- Quyết định số 1443/QĐ-SGDĐT ngày 08/11/2021 về bổ nhiệm lại viên chức quản lý Phạm Thị Thu Hiền giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 05 năm, từ 11/11/2021;

- Quyết định số 28/QĐ-SGDĐT ngày 31/01/2023 về bổ nhiệm lại viên chức quản lý Nguyễn Trung Hiếu, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 05 năm, từ 01/02/2023.

c) Danh sách lãnh đạo Trường THPT A Hải Hậu

T T	Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1	Nguyễn Thị Dung	Hiệu trưởng	0915106111	dungthaihua@gmail.com
2	Phạm Thị Thu Hiền	Phó Hiệu trưởng	0944614168	hienpttvan@gmail.com
3	Nguyễn Trung Hiếu	Phó Hiệu trưởng	0915139375	hieunt.toan@gmail.com

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo

TT	Tổ/Nhóm	Số lượng	Nữ	Trình độ			Hạng			Ghi chú
				Ths	ĐH	Khác	II	III	IV	
I	Lãnh đạo trường	3	2	3			2	1		
1	Hiệu trưởng	1	1	1			1			
2	Phó Hiệu trưởng	2	1	2			1	1		
II	Tổ chuyên môn									
1	Toán	11	6	4	7	0	2	9	0	
2	Ngữ văn	6	5	2	4	0	1	6	0	
3	Tiếng Anh	8	6	2	6	0	1	7	0	
4	Vật lí	6	4	1	5	0	0	6	0	
5	Hóa học	8	8	5	3	0	0	8	0	
6	Sinh học	4	4	1	3	0	0	4	0	
7	Lịch sử	2	0	0	2	0	0	2	0	
8	GD KT&PL	3	3	0	3	0	0	3	0	
9	Địa lí	5	4	2	3	0	1	4	0	
10	Tin học	6	5	0	6	0	1	5	0	
11	Công nghệ	5	5	1	4	0	1	4	0	
12	GDTC và QP&AN	9	2	0	9	0	0	9	0	

2. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp năm 2024 - 2025

Kết quả đánh giá	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tổng
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
Cán bộ quản lý	2	66.7	1	33.3	0		0		3
Giáo viên	25	33.8	49	66.2	0	0	0	0	74
Cộng	27	35.1	50	64.9					77

3. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng năm 2025

Kết quả Bồi dưỡng	Hoàn thành		Không hoàn thành		Tổng
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
Cán bộ quản lý	3	100	0		
Giáo viên	73	100	0		
Cộng	76	100	0		

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về đất

Diện tích khu đất xây dựng trường: 23.357m²

Diện tích bình quân mỗi học sinh: 15,75 m²/học sinh

Đối sánh với yêu cầu tối thiểu: đủ

2. Thông tin về cơ sở vật chất

T	T	Tên	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đối chiếu với chuẩn tối thiểu		Số lượng cần đảm bảo chuẩn định mức tối thiểu	Đối chiếu CSVCSVC hiện có so với yêu cầu của CTGDPT 2018		Nhu cầu bổ sung sửa chữa
			HS	GV			Chưa đáp ứng	Đáp ứng		Chưa đáp ứng	Đáp ứng	
I		Địa điểm, quy mô, diện tích										
		Điểm trường			Điểm	1					x	
		Quy mô			Lớp	36					x	
		Diện tích			m ²	23.357		x	10m ² /HS		x	
II		Phòng học, phòng chức năng										
2.1		<i>Khối phòng học tập</i>										
		Phòng học	x	x	Phòng	36 (56m ² /P)		x	>45m ²		x	Không
		Phòng học bộ môn Vật lí	x	x	Phòng	2 = 145m ²		x	2m ² /HS		x	Không
		Phòng học bộ môn Hóa học	x	x	Phòng	2 = 145m ²		x	2m ² /HS		x	Không

	Phòng học bộ môn Sinh học	x	x	Phòng	1 = 72,5m ²		x	2m ² /HS		x	Không
	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	x	x	Phòng	2 = 145m ²		x	2m ² /HS		x	không
	Phòng học bộ môn Tin học	x	x	Phòng	3 = 168m ²		x	2m ² /HS		x	Không
	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	x	x	Phòng	1 = 72,5m ²	x		2,45m ² /HS	x		Xây mới
	Phòng học bộ môn Âm nhạc	x	x	Phòng	1 = 56m ²	x		2,45m ² /HS	x		Xây mới
	Phòng học bộ môn CN	x	x	Phòng	1 = 56m ²	x		2,45m ² /HS	x		Xây mới
	Phòng đa chức năng	x	x	Phòng	112		x	2m ² /HS		x	Không
	Phòng Hiệu trưởng		x	Phòng	1		x	1		x	Không
	Phòng Phó hiệu trưởng		x	Phòng	2		x	1		x	Không
	Phòng Văn phòng		x	Phòng	1		x	1		x	Không
	Phòng Bảo vệ	x	x	Phòng	1		x	1		x	Không
2.2	<i>Khối phòng hỗ trợ học tập</i>										
	<i>Thư viện</i>	x	x	Phòng	3=168m ²		x	Tv>60 m ² , p đọc>216 m ²	x		Không
	<i>Phòng thiết bị giáo dục</i>	x	x	Phòng	6= 180m ²		x	>48m ²		x	không
	<i>Phòng tư vấn học đường</i>	x	x	Phòng	1=28m ²		x	>24m ²		x	Không
	<i>Phòng truyền thống</i>	x	x	Phòng	1= 112 m ²			>48m ²		x	Không
	<i>Phòng Đoàn thanh niên</i>	x	x	Phòng	1=56m ²		x	>36m ²		x	Không
2.3	<i>Khối phụ trợ</i>										
	<i>Phòng họp</i>		x	Phòng	1=112 m ²		x	1,2m ² / người		x	Không
	<i>Phòng tổ chuyên môn</i>		x	Phòng	2= 60m ²			>30m ²		x	Không

	<i>Phòng chờ giáo viên</i>		x	Phòng	2 = 116 m ²		x			x	Không
	<i>Phòng Y tế</i>	x	x	Phòng	1x 50m ²		x	1x24m ²		x	Không
	<i>Nhà kho</i>	x	x	Phòng	8 x 28 m ²		x	1x48m ²		x	Không
	<i>Nhà xe giáo viên</i>		x	Nhà	1= 210 m ²		x	>150m ²		x	Không
	<i>Nhà xe học sinh</i>	x		Nhà	12 = 1926,1 m ²	x		>1500m ²	x		Bổ sung
	<i>Nhà vệ sinh giáo viên</i>		x	Nhà	6= 134m ²		x		x		Không
	<i>Nhà vệ sinh học sinh</i>	x		Nhà	11 = 310,78m ²		x		x		Không
	<i>Cổng, tường rào</i>	x	x	m	554m		x			x	Không
2.4	<i>Khu sân chơi, thể dục thể thao</i>										
	<i>Sân chung</i>	x	x	m ²	3=7456 m ²		x	1800m ²	x		Không
	<i>Sân thể dục thể thao</i>	x	x	m ²	1044 m ²		x	350m ²	x		Không
	<i>Nhà đa năng</i>	x	x	m ²	2.251 m ²		x	450m ²	x		Không
2.5	<i>Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch; cấp điện; chữa cháy</i>										
	<i>Hệ thống cấp nước sạch</i>	x	x		1		x			x	Không
	<i>Hệ thống điện</i>	x	x		1		x			x	Không
	<i>Hệ thống chữa cháy</i>	x	x		1	x			x		
	<i>Hệ thống CNTT</i>	x	x		1		x			x	không
	<i>Khu thu gom rác thải</i>	x	x		1		x			x	Không

3. Thiết bị dạy học

- Nhà trường có tương đối đủ các bộ thí nghiệm môn Vật lí, Hóa học, Sinh học các khối lớp.
- Có 03 phòng tin học, mỗi phòng 20 máy.
- Trong mỗi phòng học đều có ti vi thông minh kết nối internet

- Môn Giáo dục thể chất - QPAN có đầy đủ dụng cụ; nhà trường có phòng bóng bàn, 4 cột bóng rổ, 2 sân cầu lông, 1 sân cỏ nhân tạo.

- Thiết bị dạy học luôn được sửa chữa và mua bổ sung hằng năm.

Đánh giá thực trạng thiết bị dạy học, giáo dục của trường THPT A Hải Hậu

TT	Tên thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đáp ứng chương trình 2006	Đối chiếu thiết bị dạy học, giáo dục hiện có so với yêu cầu của CTGDPT 2018 (mô tả rõ tình trạng)	
		HS	GV				Chưa đáp ứng	Đáp ứng
I	Thiết bị dùng chung							
1.1	Máy tính	x	x	Bộ	60	x	x	
1.2	Máy chiếu	x	x	Máy	3	x		x
1.3	Tivi	x	x	Cái	39	x		x
II	Thiết bị dạy học lớp							
2.1	Thiết bị dạy học lớp 10	x	x	Bộ	1	x	x	
2.2	Thiết bị dạy học lớp 11	x	x	Bộ	1	x	x	
2.3	Thiết bị dạy học lớp 12	x	x	Bộ	1	x	x	
III	Thư viện							
3.1	Sách giáo khoa	x	x	Bộ	145	x	x	
3.2	Sách thư viện	x	x	Cuốn	1454	x	x	
3.3	Sách tham khảo	x	x	Cuốn	6021	x	x	

Đánh giá thực trạng công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục của trường THPT A Hải Hậu

TT	Danh mục	Đối tượng sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đối chiếu công cụ, dụng cụ hiện có so với yêu cầu của CTGDPT 2018 (mô tả rõ tình trạng)
----	----------	-------------------	-------------	------------------	---

		HS	GV			Chưa đáp ứng	Đáp ứng
I	Công cụ, dụng cụ văn phòng		x				
1.1	Máy tính	x	x	Bộ	80	x	
1.2	Máy in		x	Cái	9	x	
1.3	Tủ hồ sơ		x	Cái	20		x
II	Công cụ, dụng cụ chuyên dùng		x				
2.1	Máy photocopy		x	Cái	02		x
2.2	Máy scane		x	Cái	1		x
2.3	Máy Fax		x	Cái	0	x	
III	Công cụ, dụng cụ lớp học	x	x				
3.1	Bàn ghế GV		x	Bộ	36		x
3.2	Bàn ghế HS	x	x	Bộ	864		x
3.3	Bảng	x	x	Cái	36		x
3.4	Tivi	x	x	Cái	36		x
IV	Công cụ, dụng cụ khác						
4.1	Nệm nhảy cao	x	x	Tám	6		x
4.2	Bộ trụ xà nhảy cao	x	x	Bộ	2		x
4.3	Cột cầu lông	x	x	Bộ	3		x
4.4	Cột bóng rổ	x	x	cái	2		x

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

- Kết quả tự đánh giá: Trường tự đánh giá hàng năm đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2

- Báo cáo tự đánh giá: <https://thptahaihou.ninhbinh.edu.vn/bao-cao-tu-danh-gia-nam-2025.html>

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

<https://thptahaihou.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-cai-tien-chat-luong-giao-duc-nam-hoc-2025-2026.html>

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2025-2026:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

<https://thptahaihou.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-tuyen-sinh-vao-lop-10-nam-hoc-2025-2026-truong-thpt-a-hai-hau.html>

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục;

<https://thptahaihou.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-giao-duc-nha-truong-nam-hoc-2025-2026.html>

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

<https://thptahaihou.ninhbinh.edu.vn/thong-tu-ban-hanh-dieu-le-ban-dai-dien-cha-me-hoc-sinh.html>

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2025-2026:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

- Kết quả tuyển sinh: 499

- Tổng số học sinh theo từng khối:

+ Khối 10: 505 học sinh, bình quân 42 học sinh/lớp

+ Khối 11: 479 học sinh, bình quân 40 học sinh/lớp

+ Khối 12: 498 học sinh, bình quân 42 học sinh/lớp

- Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: 1482

- Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: nam 584 , nữ 899

- Số học sinh là người dân tộc thiểu số: 02

- Số học sinh khuyết tật: 06

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Kết quả rèn luyện năm học 2025-2026:

Lớp	Tổng số HS	Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	505	495	98,02	9	1,78	0	0,00	0	0,00
11	479	473	98,75	6	1,25	0	0,00	0	0,00
12	498	496	99,60	2	0,40	0	0,00	0	0,00
Tổng	1.482	1.464	98,79	17	1,15	0	0,00	0	0,00

- Kết quả học tập năm học 2025-2026:

Lớp	Tổng số HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	505	393	77,82	110	21,78	1	0,20	0	0,00
11	479	393	82,05	84	17,54	2	0,42	0	0,00
12	498	475	95,38	23	4,62	0	0,00	0	0,00
Tổng	1.482	1.261	85,09	217	14,64	3	0,20	0	0,00

- Kết quả lên lớp và đỗ tốt nghiệp đạt 100%.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông:

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 538

- Số lượng học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 538

- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông: 95%

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện: Phối kết hợp với Trung tâm ngoại ngữ Sydney triển khai cho 505 học sinh khối 10 và 479 khối 11 học tiếng Anh với người nước ngoài năm học 2025-2026.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Các biểu mẫu công khai kèm theo báo cáo thường niên này gồm:

1. Công khai các khoản thu-chi năm 2025.
2. Công khai các khoản thu và mức thu đối với người học.
3. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách năm học 2025.
4. Công khai số dư các quỹ năm 2025.
5. Công khai quyết toán thu-chi NSNN năm 2025.

Xem file đính kèm <https://thptahaihou.ninhbinh.edu.vn/>

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

*** Đánh giá xếp loại chi bộ và đảng viên năm 2025:**

- Chi bộ được xếp loại "Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ" theo Quyết định số 393-QĐ/HU, ngày 18/12/2025 của Đảng ủy xã Hải Hậu.

- 10 đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc; 43 đồng chí đảng viên hoàn thành tốt theo Quyết định số 02-QĐ/CBTHPTAHH, ngày 10/12/2025 của Bí thư Chi bộ Trường THPT A Hải Hậu.

*** Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động năm học 2024- 2025**

- Giám đốc Sở đánh giá xếp loại CBQL: 03 CBQL hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 1155/TB- SGDDĐT, ngày 17/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định.

- Hiệu trưởng đánh giá xếp loại: 16 đồng chí hoàn thành xuất sắc, 62 đồng chí hoàn thành tốt, 03 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ theo Quyết định số 10/QĐ-THPTAHH, ngày 23/5/2025 của Hiệu trưởng nhà trường.

- Nhà trường được tặng danh hiệu “**Tập thể Lao động tiên tiến**” theo Quyết định số 1404/QĐ-SGDĐT, ngày 22/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định.

*** Năm học 2025 – 2026**

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa: 15 giải Nhất, 12 giải Nhì, 10 giải Ba và 04 giải Khuyến khích, toàn đoàn đạt cờ giải Nhất theo Quyết định 163/QĐ-SGDĐT ngày 03/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình;

- Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật và Ngày hội STEM cấp tỉnh: 01 giải Ba, 01 đề tài STEM xếp loại Xuất sắc, toàn đoàn đạt cờ giải Khuyến khích theo Quyết định số 20/QĐ-SGDĐT ngày 09 /01/2026 của của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình;

- Cuộc thi Olympic Tài năng Tiếng Anh: 01 giải Nhất, 02 giải Ba, toàn đoàn đạt cờ giải Nhì theo Quyết định số 336/QĐ-SGDĐT ngày 26/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình;

- Hội thi Giáo dục Quốc phòng An ninh – khu vực II tỉnh Ninh Bình: giải Nhì toàn đoàn; trong đó, có 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba theo Quyết định 369/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình.

- Hội thi Thể dục thể thao ngành giáo dục tỉnh Ninh Bình năm học 2025-2026 dành cho học sinh đạt giải Nhất toàn đoàn; trong đó có 02 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc, 02 Huy chương Đồng và 11 giải Khuyến khích theo Thông báo số 230/TB-SGDĐT ngày 04/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Ninh Bình;
- Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung

